

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-5-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Kiều Trang - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1989; “Vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Phùng Thanh P, sinh năm 1985; “Vắng mặt”.

Cùng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm 4, thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Phùng Thanh P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay sau sáp nhập là xã T), huyện V, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn, vợ chồng chị H và anh P chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do: Vợ chồng chị tính tình không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống, ngoài ra còn do anh P không chịu đi làm, mải chơi, không quan tâm đến gia đình vợ con từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường hay xảy ra xô xát. Vợ chồng chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ giữa năm

2018 đến nay. Trong thời gian vợ chồng chị sống ly thân, anh chị không liên lạc với nhau và anh P cũng không có ý định đoàn tụ với chị. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ nhiều năm nay do đó chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Vợ chồng chị H có 02 con chung là Phùng Trần A, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2016 và Phùng Trần HĐ, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị H tại thôn xóm 5, thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị H và anh P không có, chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Phùng Thanh P:* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phùng Thanh P đã được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ nhưng anh P không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 28/02/2025, chính quyền địa phương cung cấp như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã T) ngày 13/9/2013 và hiện nay anh chị đều có đăng ký hộ khẩu thường trú ở xóm 4, thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Hiện nay anh P không cắt, chuyển hộ khẩu đi đâu và cũng không đăng ký tạm trú ở đâu.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh P có 02 con chung là Phùng Trần A và Phùng Trần HĐ, hiện nay cả hai cháu đều được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Nếu chị H và anh P ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Trần Thị Thu H, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Phùng Thanh P.

+ Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phùng Trần A, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2016 và Phùng Trần HĐ, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014. Anh Phùng Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Thu H.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phùng Thanh P có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm 4, thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Phùng Thanh P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã T), huyện V, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau kết hôn, vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H là do vợ chồng tính tình không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống, ngoài ra còn do anh P không chịu đi làm mà mãi chơi, không quan tâm đến gia đình vợ con từ đó dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường hay xảy ra xô xát. Vợ chồng chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2018. Xét điều kiện vợ chồng chị H và anh P từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 3 Điều 2 và các khoản 1, 2 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định về “Tình nghĩa vợ chồng”. Điều đó chứng tỏ mục đích của hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không còn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H trình bày là giữa chị và anh P có 02 con chung là Phùng Trần A, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2016 và Phùng Trần HĐ, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014. Hiện nay các con chung vẫn đang sống cùng với chị H. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Xét điều kiện của chị H: Chị H có đủ điều kiện về sức khỏe để tham gia lao động, sản xuất và có thu nhập để đảm bảo tài chính nuôi con. Ngoài ra cháu Nhiên và

cháu Đăng đều có nguyện vọng muốn ở cùng với chị H. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nhiên và cháu Đăng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con chung, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh P không có ý kiến gì. Do vậy, về tài sản chung và những vấn đề khác có liên quan Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Chị H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh P có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Phùng Thanh P.
2. Về con chung: Giao con chung là Phùng Trần A, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2016 và Phùng Trần HĐ, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các con chung thành niên, có khả năng lao động tự lập được. Anh Phùng Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Thu H.

Anh Phùng Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị Thu H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000994 ngày 21 tháng 02 năm 2025, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thu H và anh Phùng Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát ND huyện V;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V;
- Ủy ban ND xã T, huyện V;
- Lưu: Văn phòng Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm